TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2024/DS-ST
Ngày 22/01/2024.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải.

Ông Nguyễn Hoành Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa: Không.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 103/2023/TLST-DS ngày 05/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị Vũ Thị Kim S, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: A511 Chung cư ...., Thôn ...., xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Dương Đình N, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà ..., thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2023, bản tự khai ngày 07/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Kim S trình bày như sau:

Do mối quan hệ bạn bè, anh em chơi thân với nhau nên ngày 05/10/2022 tôi có cho anh Dương Đình N vay số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 06 tháng, hết 06 tháng tôi không thấy anh N trả nên đã hỏi nhiều lần nhưng anh N cũng không trả. Để đảm bảo quyền lợi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Dương Đình N phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho tôi, không yêu cầu anh N trả lãi đối với số tiền nợ trên.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Đình N trình bày:

Tôi và vợ chồng chị Vũ Thị Kim S quen biết với nhau nên ngày 05/10/2022 tôi có vay của chị S số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Trong giấy vay hai bên không ghi lãi suất nhưng hàng tháng tôi vẫn trả lãi cho chị S

theo thỏa thuận miệng với nhau và tôi đã trả lãi đến tháng 3/2023 từ tháng 4/2023 đến nay do việc làm ăn thua lỗ nên tôi không có tiền trả lãi cho chị S. Nay chị S khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền còn nợ, tôi thừa nhận còn nợ chị S số tiền 250.000.000 đồng và sẽ có trách nhiệm trả cho chị S trong thời gian sớm nhất. Tôi cũng đang có kế hoạch để trả cho chị S nhưng do số tiền tôi cho người khác vay chưa lấy được nên tôi không thể hứa trước là khi nào tôi trả được cho chị S. Nếu gia đình chị S vẫn yêu cầu tôi trả ngay một lúc toàn bộ số tiền nợ mà không thỏa thuận với tôi là cho tôi thêm thời gian thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi đó tôi cũng sẽ có trách nhiệm trả cho chị S nhưng tùy vào kinh tế của tôi. Việc vay tiền của tôi chỉ mình tôi đứng ra vay và nhận tiền, còn vợ tôi không biết việc tôi vay tiền của chị S nên vợ tôi không liên quan gì đối với khoản vay mà tôi đã vay của chị S.

Nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Vũ Thị Kim S và anh Dương Đình N có nơi cư trú tại phố …..T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Chị Vũ Thị Kim S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Dương Đình N phải thanh toán số tiền nợ 250.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/10/2022, anh N thừa nhận đã ký giấy vay của chị S số tiền trên và đồng ý sẽ có trách nhiệm trả cho chị S khi nào có tiền sẽ trả chứ không thế hứa là thời gian nào sẽ trả vì hiện nay anh chưa có tiền. Quá trình giao dịch vay tiền các bên có lập thành văn bản và đều xác nhận tại thời điểm ký và nhận tiền đều khỏe mạnh, minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy giấy vay tiền nêu trên có giá trị về mặt pháp lý và các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị S và anh N đều xác nhận anh N là người viết giấy và nhận tiền từ chị S nên chị S chỉ yêu cầu anh N có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho chị S. Do đó yêu cầu của của nguyên đơn đối với bị đơn là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Dương Đình N có nghĩa vụ trả cho chị Vũ Thị Kim S số tiền nợ là 250.000.000 đồng.

[2.2] Về số tiền lãi: Chị Vũ Thị Kim S không yêu cầu Tòa án buộc anh Dương Đình N trả tiền lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Dương Đình N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Vũ Thị Kim S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 463, 466; Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Kim S.

2. Buộc anh Dương Đình N phải trả cho chị Vũ Thị Kim S toàn bộ số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Anh Dương Đình N phải chịu 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Vũ Thị Kim S số tiền 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003652 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Há.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*